

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả rà soát cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Văn bản số 3613/SKHĐT-TH ngày 29/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định về việc xây dựng rà soát cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ; UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HIỆN HÀNH ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG AN NINH VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYN HẢI TRUNG BỘ

1. Tình hình ban hành các cơ chế, chính sách hiện hành đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ:

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị. UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trên cơ sở đó, Ủy ban Nhân dân huyện đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết và lồng ghép nội dung thực hiện vào Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Ủy ban Nhân dân huyện đã ban hành Văn bản số 1081/UBND-TH ngày 14/7/2023 chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện, Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 26-

NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Chương trình hành động nêu trên theo quy định.

2. Về tổ chức thực hiện:

- Hàng năm địa phương tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo kế hoạch phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ của tỉnh trên địa bàn huyện;

- Công tác tập huấn để nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức và cán bộ liên quan trong việc thực hiện cơ chế, chính sách. Hàng năm địa phương chỉ đạo các ngành chuyên môn có liên quan tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do sở, ngành tỉnh tổ chức.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG AN NINH VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYN HẢI TRUNG BỘ.

1. Về kết quả đạt được:

a. Các chỉ tiêu giai đoạn 2001- 2020 như sau:

a.1. Phát triển kinh tế:

(i) Giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng 9,0% theo giá so sánh 2010, trong đó: Công nghiệp - xây dựng tăng 10,7, riêng công nghiệp tăng 10,7%; dịch vụ tăng 11,1%; nông, lâm, thủy sản tăng 4,0%. Cơ cấu kinh tế theo giá trị sản xuất theo giá thực tế Nông, lâm, thủy sản - công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đạt 28,9% - 71,1%; trong đó, công nghiệp - xây dựng 50,1%; dịch vụ 21%.

(ii) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: Đã thực hiện tốt các giải pháp điều hành ngân sách, huy động hiệu quả các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước; các khoản thu trong cân đối ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch của tỉnh giao và kế hoạch huyện đề ra. Tốc độ tăng thu ngân sách hàng năm bình quân 11,2%, đến cuối năm 2020 thu ngân sách trên địa bàn đạt 624.124 triệu đồng.

(iii) Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2020 đạt 47,3 triệu đồng/năm/người.

(iv) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến cuối năm 2020 huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, triển khai các chính sách khuyến khích chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, mùa vụ, kiên cố hóa kênh mương, miễn giảm thủy lợi phí... góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, ổn định diện tích sản xuất lúa 02 vụ/năm.

Tích cực chỉ đạo triển khai và thực hiện phát triển cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn, đến cuối năm 2020 đã mở rộng diện tích trên 2.706,5 ha, công ty thu mua cung ứng gần 5.000 tấn mang lại lợi nhuận tăng thêm cho nông dân khoảng 9 tỷ đồng. Triển khai thực hiện 100% cơ giới hóa trong khâu làm đất và thu hoạch; giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt trên 130 triệu đồng/năm (NQ trên 100 triệu đồng/năm). Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, toàn huyện đã chung tay xây dựng, phát triển sâu rộng kinh tế nông nghiệp, tăng cường đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng nông thôn, từ đó, bộ mặt nông thôn đã có sự đổi mới, khởi sắc. Đến nay, huyện đã có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới và huyện hoàn thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

(v) Thu hút đầu tư nước ngoài, trong thời gian trên địa bàn huyện tập trung những công trình vừa và nhỏ nên có chưa có dự án chủ đầu tư nguồn vốn nước ngoài trực tiếp thực hiện.

(vi) Phát triển doanh nghiệp đến nay, toàn huyện có 2.188 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giải quyết việc làm cho khoảng 7.263 lao động; trong đó, Cụm công nghiệp Phước An, với diện tích 49,5 ha đã được lấp đầy 100%, tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật 64,87 tỷ đồng, có 21 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đang hoạt động, giải quyết việc làm trên 1.831 lao động, số lượng doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế tăng đáng kể.

a.2. Phát triển văn hóa, xã hội:

(i) Tổng quan về phát triển văn hoá, xã hội của Vùng và các địa phương (giai đoạn 2001-2020). Thực trạng phát triển văn hóa, xã hội: Tạo việc làm; xóa đói, giảm nghèo (tỷ lệ hộ nghèo); đảm bảo an sinh xã hội; phát triển con người (chỉ số HDI của tỉnh so với vùng):

Triển khai thực hiện các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng và phát triển nền văn hóa tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin có chuyển biến. Việc tổ chức các hoạt động chào mừng những ngày lễ lớn và sự kiện trọng đại của đất nước, dân tộc, cùng các lễ hội truyền thống của địa phương được duy trì và ngày càng có chất lượng giáo dục, tuyên truyền. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chuyển biến tích cực, góp phần giữ vững môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

Tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch về “Giảm nghèo, giải quyết việc”, các chương trình, chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, cứu trợ thiên tai, lũ lụt quan tâm thực hiện kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 2,5% (cuối năm 2020), giảm bình quân hàng năm 1,23%. Tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn cho 3.553 lao động, tỷ lệ qua đào tạo của huyện ước đạt

53,25%; tạo việc làm mới cho 5.315 lao động, trong đó thông qua vốn vay giải quyết việc làm 1.756 lao động, xuất khẩu 135 lao động, 3.424 lao động đi làm việc các nơi trong và ngoài tỉnh. Đến nay trên địa bàn huyện không còn hộ người có công thuộc diện hộ nghèo và không còn hộ nghèo ở nhà đơn sơ, tạm bợ. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm, giúp đỡ. Công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới có chuyển biến tích cực.

Triển khai đồng bộ, kịp thời thực hiện các chính sách ưu đãi đối với người có công với nước, đã tổ chức chi trả cho 1.723 đối tượng người có công, thân nhân người có công với kinh phí thực hiện hằng năm trên 60 tỷ đồng; đã hỗ trợ kinh phí nhà ở cho 268 hộ gia đình người có công theo Quyết định số 22 của Chính phủ, với tổng kinh phí hơn 8,2 tỷ đồng.

(ii) Phát triển giáo dục và đào tạo:

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Chỉ đạo các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và từng bước được nâng cao; chất lượng giáo dục toàn diện chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì, tỷ lệ phổ cập ngày càng cao, đến cuối năm 2020 phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt chuẩn, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2, xóa mù chữ đạt mức độ 2. Đội ngũ giáo viên bảo đảm về số lượng và nâng cao về chất lượng, 100% giáo viên đạt chuẩn sư phạm ở các cấp học; tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn không ngừng tăng nhanh. Quy mô trường lớp tiếp tục phát triển; đến năm 2020, số trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 50/53 trường, chiếm tỷ lệ 91,3%. Công tác quản lý giáo dục có tiến bộ, đã ngăn chặn và đẩy lùi kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thiếu kỷ cương trong giáo dục. Phương pháp dạy học được đổi mới; việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai tốt các phương pháp dạy học tích cực, kết hợp với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và giáo dục học sinh; đến cuối năm 2020 có 100% các trường tiểu học và trung học cơ sở đã có trang thông tin điện tử, phục vụ hiệu quả việc tương tác giữa nhà trường với học sinh, phụ huynh.

(iii) Phát triển y tế: Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số. Chủ động, kịp thời triển khai các giải pháp để phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, bệnh dịch mới nổi khác có hiệu quả. Các hoạt động y tế dự phòng được tập trung thực hiện, chi phí phòng dịch, hỗ trợ người dân bị thiệt hại do dịch covid-19 đến cuối năm 2020: 21.889.512.000 đồng. Vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường kiểm soát. Công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân được chú trọng. Nâng cao chất lượng khám, chữa

bệnh cho người dân được chú trọng; hằng năm đã thực hiện khám, chữa bệnh cho trên 180.000 lượt người; mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở không ngừng được củng cố, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư nâng cấp, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao; 100% trạm y tế có bác sĩ; duy trì 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân cuối năm 2020 đạt 90,5% so với dân số, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 8,81%.

(iv) Phát triển du lịch dịch vụ:

Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định”, ngành du lịch của huyện đã từng bước hình thành và phát triển; công tác quảng bá, truyền thông thu hút khách du lịch, nâng cao nhận thức người dân về phát triển du lịch bền vững được tập trung chỉ đạo; hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện đều đạt kết quả khả quan. Đến cuối năm 2020, số lượt khách du lịch đến huyện là 52.633 lượt khách, trong đó khách quốc tế là 2.882 lượt. Tốc độ tăng trưởng khách bình quân hàng năm đạt 7,9%/năm. Doanh thu du lịch: đạt 10,5 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 10,24%; giải quyết việc làm cho khoảng 795 lao động trực tiếp lĩnh vực du lịch. Công tác xây dựng, tôn tạo, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được tăng cường đầu tư, Xây dựng mới Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn; quy hoạch mở rộng khuôn viên, xây dựng, trùng tu, tôn tạo lại các di tích lịch sử văn hóa: Vụ thăm sát Nho Lâm, đình Văn Chỉ, đình làng Vinh Thạnh, mộ Nguyễn Diêu, mộ Lê Tuyên, đường vào mộ Lê Công Miễn, mộ Lê Đại Cang, Nhà Lưu niệm nhà thơ Xuân Diêu, Chùa Bà....

(v) Phát triển văn hóa và thể thao:

Đến cuối năm 2020 toàn huyện có 47.256/49.683 hộ được công nhận gia đình văn hóa, đạt 95,1%; có 99/101 thôn, khu phố đạt chuẩn thôn văn hóa, khu phố văn hóa, đạt 98%; 119/131 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, đạt 90,8%; 06/11 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và 01/02 thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Phong trào luyện tập thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển, có 38,5% dân số và 31% hộ gia đình luyện tập thể thao thường xuyên; đã tổ chức và tham gia tốt các hoạt động đại hội thể dục, thể thao định kỳ; các bộ môn thể thao có thế mạnh của địa phương như bóng chuyền, võ thuật tiếp tục giữ vững.

a.3. Phát triển khoa học và công nghệ, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Tỉnh ủy về "Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao và công nghệ sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ, tập quán canh tác phù hợp

với khí hậu, thổ nhưỡng gắn với ứng dụng khoa học công nghệ góp phần tăng năng suất, sản lượng, bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trên mọi hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội. Hằng năm, đã hỗ trợ trên 14 máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ cho 13 đơn vị sản xuất. Tập trung đầu tư xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính công, nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của Nhân dân. Đã đưa vào sử dụng hiệu quả hệ thống họp giao ban trực tuyến từ huyện đến xã; hệ thống mạng nội bộ; trang thông tin điện tử huyện; việc ứng dụng văn phòng điện tử đã được tập trung thực hiện, hằng năm đã xử lý trên 6.000 văn bản trên hệ thống này, đạt 70% số văn bản được xử lý. Tất cả văn bản chỉ đạo, điều hành được huyện chuyển đến các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn đều thực hiện qua môi trường mạng. Ngoài ra, đã củng cố và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai có nhiều chuyển biến tích cực; đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các Kế hoạch sử dụng đất từng giai đoạn được duyệt. Tập trung thực hiện việc thu hồi, giao và cho thuê đất, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thẩm định nhu cầu xin giao đất ở đúng thẩm quyền theo quy định. Công tác thống kê, kiểm kê chỉnh lý biến động đất đai và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai được tăng cường. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường thực hiện đúng quy định; chủ động phối hợp, kiểm tra và ký xác nhận bản cam kết, đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường. Những hành vi vi phạm đã được kiểm tra, xử lý kịp thời, chống thất thoát, lãng phí tài nguyên. Công tác tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt trong cộng đồng dân cư được tập trung đầu tư và có chuyển biến tích cực. Đã đầu tư xây dựng, vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Cụm Công nghiệp Phước An với công suất 200m³/ngày đêm, được cấp thẩm quyền xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

a.4. Công tác phát triển đô thị và bố trí dân cư:

Địa bàn huyện có vị trí gần trung tâm tỉnh, quy hoạch được gắn với Đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035, nằm trong các trục hành lang kinh tế trọng điểm, các trung tâm đô thị động lực và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035. Thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, tổ chức khảo sát, nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch đã có để nâng cao chất lượng quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Lập quy hoạch chi tiết và triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng các khu chức năng tại 02 thị trấn Tuy Phước và Diêu Trì; trung tâm xã Phước Hòa, Phước Lộc, Phước Sơn để đủ điều kiện phát triển đô thị loại V, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa để năm 2025 tỷ lệ phát triển đô thị đạt 44%.

a.5. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tập trung các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện; tổng vốn đầu tư toàn xã hội hằng năm trên 300 tỷ đồng, chủ yếu đầu tư vào công trình trọng điểm, các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp; hạ tầng giao thông; xây dựng sửa chữa, kiên cố hóa trường lớp, cơ sở y tế; công trình phục vụ dân sinh, môi trường, nước sạch nông thôn; đầu tư mới trụ sở làm việc... trên địa bàn huyện. Ngoài ra, đã kiến nghị cấp thẩm quyền tổ chức đầu tư và phân bổ nguồn vốn các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện, giao kế hoạch đầu tư, nâng cấp ĐT 640, ĐT 636, Quốc lộ 19 và 19C, hệ thống cầu hiện đã xuống cấp, cần đầu tư mới, kết hợp với đầu tư, sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn nhằm tạo sự kết nối giao thông đồng bộ với thành phố Quy Nhơn, khu kinh tế Nhơn Hội, đáp ứng cho các dự án lớn của tỉnh hình thành trong quy hoạch kinh tế trọng điểm Nam Trung bộ; đầu tư gia cố các tuyến đê sông xung yếu như đê sông Hà Thanh, đê sông Kôn. Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực đầu tư của Trung ương về xây dựng NTM và nguồn đầu tư phát triển của tỉnh gắn với nguồn vốn của địa phương tập trung đầu tư các cơ sở hạ tầng, trong đó cần tập trung đầu tư hoàn thành xây dựng sân vận động huyện; khu dân cư Đông - Bắc xã Phước Hòa, khu dân cư Tây Nam thị trấn Tuy Phước; xây dựng mới nhà Lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu; hoàn thành kiên cố hóa trường, lớp học, nhà hiệu bộ, nhà công vụ giáo viên, trường mầm non và các công trình phụ trợ khác theo kế hoạch và đầu tư các công trình bức xúc khác trên các lĩnh vực.

a.6. Quy hoạch, kế hoạch phát triển Vùng và công tác đối ngoại, hợp tác liên kết Vùng:

Đã tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đã tạo ra bước đột phá đáng kể về đầu tư công, thực hiện quan điểm đầu tư đồng bộ, có trọng điểm để tạo cơ sở phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo. Đã lập quy hoạch vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, với tổng diện tích là 956ha. Triển khai thực hiện Quy hoạch Khu vực phía Tây Bắc thành phố Quy Nhơn; lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của phân khu 02, 03 tại xã Phước Lộc, Khu dịch vụ - du lịch Quảng Vân, Phước Thuận... Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng từng bước hoàn thiện, góp phần phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Hệ thống lưới điện xã, thị trấn được phủ kín, chất lượng dịch vụ điện được cải thiện, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh

a.7. Phân bổ và sử dụng nguồn lực:

Quyết tâm phát huy nội lực và tranh thủ các nguồn lực đầu tư của cấp trên và bên ngoài, đồng thời chủ động triển khai các giải pháp khai thác, huy động tốt các nguồn vốn đầu tư của địa phương theo quy định pháp luật để tập trung

nguồn vốn bảo đảm phục vụ nhu cầu đầu tư theo kế hoạch đầu tư phát triển của huyện.

a.8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh:

Đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường; đã tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Lực lượng vũ trang của huyện được xây dựng ngày càng chính quy, chất lượng; tham gia có hiệu quả các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai. Xây dựng huyện, xã thành khu vực phòng thủ vững chắc; đã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện đạt kết quả tốt. Công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt chỉ tiêu tỉnh giao, chất lượng ngày càng nâng lên. Lực lượng dự bị động viên và lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được củng cố. Thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về “Công tác đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự trong tình hình mới”; công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. An ninh tuyến biên được giữ vững; an ninh nông thôn, đô thị cơ bản được đảm bảo. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai thực hiện sâu rộng, hiệu quả. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông. Đã thực hiện 11/11 xã có công an chính quy theo Đề án “Điều động công an chính quy đảm nhận các chức danh công an xã”.

Đánh giá chung: Trong giai đoạn 2001-2020 huyện đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện từng giai đoạn và đạt được những thành tựu quan trọng. Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, các lĩnh vực kinh tế trọng yếu đều phát triển, cơ sở hạ tầng được tăng cường đầu tư, nâng cấp; các hoạt động trên lĩnh vực văn hoá xã hội tiếp tục tiến bộ, công tác an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống người dân ổn định và ngày càng nâng cao; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có những chuyển biến tích cực; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từng bước tinh gọn; hoạt động chính quyền ngày càng hiệu lực, hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của Nhân dân; quốc phòng, an ninh được giữ vững; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Bên cạnh thuận lợi thì quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn: Nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng còn hạn chế; sức cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh một số doanh nghiệp còn thấp; thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường đã tác động không nhỏ đến đời sống Nhân dân.

b. Các chỉ tiêu giai đoạn 2021- 2023 như sau:

b.1. Phát triển kinh tế:

(i) Tổng giá trị sản xuất các ngành trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 7,02% (KH: 9,2%); Trong đó: Nông, lâm và thủy sản tăng 3,58%, (KH 3,5%); Công nghiệp, xây dựng tăng 8,21% (KH: 10,7%); Thương mại & dịch vụ tăng 8,31% (KH 11,1%).

(ii) Tổng thu ngân sách trên địa bàn; Thực hiện tốt các giải pháp chỉ đạo, quản lý, điều hành và huy động có hiệu quả các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước. Thu ngân sách trong 3 năm tăng bình quân qua các năm từ 2021 đến năm 2023 là 6,7% so với kế hoạch tỉnh giao, tăng 6,5% so với dự toán huyện giao, tăng bình quân hàng năm 6,5%. Chi ngân sách huyện qua các năm đều giảm kế hoạch, tỷ lệ bình quân hàng năm giảm 5,5%. Công tác quản lý chi được tăng cường kiểm soát, đảm bảo đúng Luật Ngân sách, chế độ chi hiện hành, dự toán giao hàng năm và các khoản chi phát sinh bức xúc khác.

(iii) Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2023 đạt 50,2 triệu đồng/người tăng 2,9 triệu đồng/người so với năm 2020;

(iv) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đến nay sản xuất nông – lâm – thủy sản trên địa bàn huyện từng bước phát triển theo hướng phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn bền vững gắn với nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới. Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ngày càng rộng rãi, phát huy hiệu quả sản xuất 2 vụ lúa/năm, sử dụng các giống lúa phù hợp, cơ giới hóa 100% khâu làm đất và thu hoạch, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất ngày càng được quan tâm và đẩy mạnh... làm tăng năng suất từ 70,1 tạ/ha năm 2020 lên 71,6 tạ/ha năm 2023. Đặc biệt, người nông dân ngày càng chú trọng đến việc nâng cao giá trị sản xuất trên diện tích canh tác, sử dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao..., góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản.

(v) Thu hút đầu tư nước ngoài: Hiện nay trên địa bàn chưa có chưa có dự án chủ đầu tư nguồn vốn nước ngoài trực tiếp thực hiện.

(vi) Phát triển doanh nghiệp: Thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy về “Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 – 2025”, UBND huyện đã cụ thể hóa thành các mục tiêu và giải pháp thực hiện góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững. Đến nay, giá trị sản phẩm công nghiệp, xây dựng (theo giá so sánh 2010) tăng bình quân hàng năm 8,21%. Toàn huyện có 2.134 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, xây dựng. Có 11 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị theo Đề án khuyến công nhằm đổi mới công nghệ sản xuất; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho

04 sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện và hỗ trợ xây dựng 01 nhãn hiệu hàng hóa nông sản trên địa bàn huyện.

b.2. Phát triển văn hóa, xã hội:

(i) Tổng quan về phát triển văn hoá, xã hội của Vùng và các địa phương (giai đoạn 2021-2023). Thực trạng phát triển văn hóa, xã hội: Tạo việc làm; xóa đói, giảm nghèo (tỷ lệ hộ nghèo); đảm bảo an sinh xã hội; phát triển con người (chỉ số HDI của tỉnh so với vùng).

UBND huyện ban hành Kế hoạch Bảo tồn và Phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025, tăng cường công tác đầu tư xây dựng, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn góp phần chỉnh trang và tăng nét mỹ quan của đô thị. Đến nay, đã thực hiện đầu tư các công trình như: Vụ thăm sát Nho Lâm, Đình Văn Chỉ, Đình làng Vinh Thạnh, Mộ Nguyễn Diêu, Chùa Bà, đang triển khai thực hiện việc mở rộng khuôn viên di tích lịch sử Nhà Lưu niệm Nhà thơ Xuân Diệu; lập quy hoạch tổng thể mở rộng khuôn viên và xây dựng một số hạng mục di tích lịch sử Chùa Bà. Năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Lễ hội Chùa Bà – Cảng thị Nước Mặn là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đến nay, tổng số di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện đã được xếp hạng là 17 di tích (04 cấp quốc gia và 13 cấp tỉnh). Toàn huyện, có 101/101 thôn đã được các cấp công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, đạt 100% số thôn; có 49.099/52.527 hộ được công nhận “Gia đình văn hóa”, đạt tỷ lệ 93,47% so với tổng số hộ gia đình đăng ký (NQ đến 2025 là 97%); đến nay, toàn huyện có 109/121 cơ quan được công nhận danh hiệu “Cơ quan văn hóa”, đạt tỷ lệ 90,08% tổng số cơ quan đăng ký (NQ đến 2025 là 100%); Có 06 xã được bảo lưu thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, đạt tỷ lệ 54,54% so với tổng số xã (NQ đến năm 2025 là 100%). Đã tạo việc làm cho 8.290 lao động, đào tạo nghề cho 1.030 lao động (vượt 7% so cả giai đoạn 2021 - 2025). Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 2,24% cuối năm 2023. Duy trì không còn người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Các Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm được triển khai thực hiện đồng bộ; đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi và kết hợp các chương trình cho vay khác, nâng tổng dư nợ cho vay tính đến nay là 535.818 triệu đồng, với hơn 11.600 hộ vay còn dư nợ. Đã phối hợp với các ngành, hội đoàn thể, địa phương xây dựng dự toán và triển khai tổ chức các dự án, chính sách thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025. Công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công được thực hiện tích cực, đúng quy định. Đã chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên cho hơn 10.730 đối tượng bảo trợ xã hội, với số tiền gần 185,4 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho 17.170 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội, với số tiền hơn 3,3 tỷ đồng; tổ chức chúc thọ, mừng thọ

9.657 cụ tròn cao tuổi theo quy định có hoàn cảnh đặc biệt với số tiền gần 3,5 tỷ đồng; 100% mẹ VNABH còn sống được các đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời; cấp và gia hạn 29.239 lượt thẻ BHYT người có công và thân nhân; thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo cho 150 lượt học sinh, sinh viên, với tổng số tiền 9.904,5 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây dựng mới cho 08 hộ gia đình người có công có nhà ở bị xuống cấp, hư hỏng nặng với tổng số tiền 775.000 triệu đồng. Ngoài ra, trong các dịp lễ, Tết, đã tổ chức thăm và tặng 50.000 suất quà, với tổng số tiền trên 18,3 tỷ đồng. Từ nguồn kinh phí vận động các tổ chức, cộng đồng, cá nhân ủng hộ đã xây dựng, sửa chữa 65 căn nhà cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 3.000 triệu đồng. Triển khai và thực hiện chi hỗ trợ kịp thời cho gần 19.000 đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68-126/NQ-CP, Quyết định số 23-33/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh, với tổng số tiền trên 33,5 tỷ đồng.

(ii) Phát triển giáo dục và đào tạo: Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng; cơ sở vật chất được tăng cường đáp ứng nhu cầu dạy và học. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp hàng năm đạt tỷ lệ 100%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%, tuyển sinh lớp 6 hàng năm đều đạt trên 99%. Chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn tiếp tục được giữ vững và có chiều hướng phát triển; nền nếp kỷ cương trong dạy và học, trong kiểm tra đánh giá ngày một nghiêm túc hơn. Công tác phổ cập ở các cấp học, bậc học được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng. Tỷ lệ xét hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đều đạt tỷ lệ 100%, xét tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 99,7%, tỷ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm đạt trên 99%. Hệ thống trường lớp tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, xây mới, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm, đến nay có 33/53 trường đạt chuẩn quốc gia.

(iii) Phát triển y tế: Công tác khám, chữa bệnh luôn được chú trọng và nâng cao chất lượng. Công tác phòng chống dịch bệnh luôn được chú trọng, tổ chức giám sát thường xuyên; hàng năm ban hành kế hoạch phòng chống các bệnh dịch truyền nhiễm, với nhiệm vụ vừa phải đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên, vừa đảm nhiệm công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 huyện đã tập trung mọi nguồn lực để kịp thời ngăn chặn, thích ứng an toàn hiệu quả trong công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, xây dựng mới các trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế luôn được quan tâm thực hiện; củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến xã đảm bảo số lượng, chất lượng, đến nay 100% Trạm Y tế đều có Bác sĩ. Toàn huyện có 43 Bác sĩ, Dược sĩ 25 người, điều dưỡng 99 người, hộ sinh 24 người, kỹ thuật viên 20 người, y sĩ 42 người. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng

được chú trọng quan tâm, đến nay giảm còn 8,63%. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác quản lý hành nghề y dược ngoài công lập. Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe vị thành niên và thanh niên, không ngừng đổi mới về nội dung, hình thức và cách tiếp cận trong toàn bộ hệ thống y tế, dân số cũng như lồng ghép thường xuyên hiệu quả vào hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở. Tăng cường công tác vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện, đến nay tỷ lệ người dân tham gia BHYT toàn dân đạt 93,6%.

(iv) Phát triển du lịch dịch vụ: Xây dựng và phát triển Mô hình thí điểm du lịch homestay tại khu sinh thái Cồn Chim (xã Phước Sơn), với quy mô 05 homestay, kinh phí hỗ trợ 700 triệu đồng, phục vụ du khách tham gia trải nghiệm: Chèo thuyền Sup, đi thuyền máy xuyên qua các cánh rừng đước, đánh bắt thủy sản tại Cồn Chim. Ước tính từ khi triển khai đến nay đã thu hút khoảng 600 lượt du khách trải nghiệm, tham quan. Phối hợp với Trung tâm xúc tiến du lịch và Hiệp hội du lịch Bình Định khảo sát, xây dựng tour du lịch Tiểu chủng viện Làng Sông - Chùa Long Phước - nhà thờ Gò Thị - Chùa Bà - Nước Mặn. Tổng số lượt khách du lịch đến huyện đạt 45.724 lượt, với 1.000 lượt khách quốc tế, doanh thu du lịch đạt 18 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 22% so với kế hoạch (giai đoạn 2021-2025). Tạo việc làm cho lao động trực tiếp phục vụ du lịch đạt khoảng 700 lao động, đạt tỷ lệ 35% so với kế hoạch (giai đoạn 2021-2025). Đã tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp nghề cho 361 lao động phục vụ du lịch (nghiệp vụ nhà hàng, kỹ thuật chế biến món ăn).

(v) Phát triển văn hóa và thể thao: Phong trào Thể dục thể thao trên địa bàn huyện có bước phát triển, phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều hoạt động thể dục thể thao được tổ chức đã thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân đến tham gia; đến nay, số người tập TDTT thường xuyên đạt 52,07%, vượt 12,07% so với chỉ tiêu (NQ đến 2025 là 40%), số hộ gia đình luyện tập thể dục thể thao đạt 28%, tăng 3% so với năm 2020 (NQ đến 2025 là 32%); số Trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất đạt 100%.

b.3. Phát triển khoa học và công nghệ, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước được tập trung chỉ đạo; trong thời gian qua, huyện đã đầu tư trên 3,6 tỷ đồng mua sắm các trang thiết bị, phần mềm phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn. Đến nay, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có máy tính để sử dụng đạt 100%; trên 95% cán bộ, công

chức, viên chức sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử; 60% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ; đã triển khai dịch vụ công trực tuyến trên 12 lĩnh vực, với 475 TTHC, trong đó: Cấp huyện 325 thủ tục (toàn trình: 175), cấp xã 150 thủ tục (toàn trình: 53 thủ tục). Hoàn thành việc xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến kết nối từ huyện đến các xã, thị trấn.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai được tăng cường, có nhiều chuyển biến tích cực, đã chỉ đạo giải quyết, xử lý tháo gỡ được một số vấn đề tồn tại. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch và thực hiện kế hoạch sử dụng đất có tiến bộ về tiến độ; đã điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2016-2020; lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm đạt hiệu quả; công tác cho thuê, xét giao, thu hồi đất được thực hiện chặt chẽ về thủ tục, đúng pháp luật cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã thông báo chủ trương thu hồi đất để thực hiện 84 công trình, dự án với diện tích 226,8 ha; thực hiện thu hồi 214,49 ha để xây dựng 69 công trình dự án trên địa bàn huyện; giao đất cho 62 hộ gia đình, cá nhân được xét giao đất ở và tái định cư, với diện tích 2.544,2m²; hoán đổi đất cho 42 trường hợp với diện tích 15.850,6m². Lập thủ tục trình UBND tỉnh giao đất để thực hiện 42 công trình dự án và KDC các xã, thị trấn với diện tích 952.586,58m². Công tác cấp giấy chứng nhận lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân được quan tâm; đã ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát cấp GCN QSD đất lần đầu đối với các thửa đất đã đo đạc theo dự án VLAP và các thửa đất hộ gia đình đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất; trong đầu nhiệm kỳ đến nay, đã lập thủ tục cấp 2.440 giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân. Đã thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai trên địa huyện; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc quản lý đất đai tại các địa phương, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra phát hiện ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép trên địa bàn, kiên quyết cưỡng chế tháo dỡ các công trình vi phạm.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và môi trường được chú trọng thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra và ký xác nhận các bản cam kết môi trường, đề án bảo vệ môi trường và bố trí kinh phí cho địa phương đảm bảo cho công tác bảo vệ môi trường hàng năm. Tiếp tục triển khai mở rộng địa bàn và tăng tầng suất thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt trong cộng đồng dân cư đảm bảo đạt chuẩn huyện nông thôn mới, hướng đến xây dựng huyện NTM nâng cao vào năm 2025; triển khai chiến dịch ra quân dọn vệ sinh vào thứ 7 hàng tuần để làm sạch môi trường; đồng thời duy trì thực hiện thu gom 6 lần/ tuần đối với đô thị, 3 lần/tuần đối với nông thôn theo kế hoạch đã đề ra; nâng số hộ tham gia thu gom rác thải đến nay là 33.946 hộ, đạt 70,41% so với tổng hộ dân trên địa bàn. Triển khai thực hiện mô hình phân loại

chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn ở 02 địa phương (xã Phước Hưng, Phước Sơn), từ đó nhân rộng mô hình đến tất cả các địa phương trên toàn huyện trong thời gian đến.

b.4. Công tác phát triển đô thị và bố trí dân cư:

Đã công nhận 02 xã Phước Hoà, Phước Lộc là đô thị loại V, đang hoàn chỉnh thủ tục đề nghị công nhận xã Phước Sơn là đô thị loại V, nâng tổng số đô thị loại V trên địa bàn huyện là 05/13 xã, thị trấn.

b.5. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tổng kế hoạch nguồn vốn thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 là 1.906.844 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương, tỉnh đã thực hiện đầu tư 100.037 triệu đồng/95.959 triệu đồng đạt 104% kế hoạch, tổng nguồn vốn ngân sách huyện đã huy động 1.027.625 triệu đồng, đạt 57% kế hoạch. Thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình chuyển tiếp 53.069 triệu đồng, đạt 51% kế hoạch; lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn 109.760/254.142 triệu đồng đạt 43% kế hoạch; lĩnh vực giao thông 59.138/142.058 triệu đồng, đạt 42% kế hoạch; Lĩnh vực giáo dục, văn hóa thể thao 122.654/237.410 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch; Lĩnh vực công nghiệp – TM&DV 935/2.000 triệu đồng, đạt 47% kế hoạch; Xây dựng cơ sở hạ tầng và các lĩnh vực khác 137.750/268.034 triệu đồng, đạt 51% kế hoạch; đầu tư các chương trình 782.041/898.200 triệu đồng, đạt 87% kế hoạch. Nhìn chung việc triển khai kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã chủ động triển khai đầu tư phát triển theo đúng mục tiêu, phương châm đầu tư đề ra; khai thác huy động tốt các nguồn lực địa phương; đã tích cực tranh thủ các nguồn vốn cấp trên đầu tư trên địa bàn; công tác sử dụng vốn đầu tư hiệu quả đã góp phần thúc đẩy kinh tế- xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục ngày một phát triển; bộ mặt đô thị và nông thôn có nhiều chuyển biến, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và dân sinh của nhân dân; công tác bảo vệ môi trường được quan tâm triển khai đầu tư. Tạo tiền đề hoàn thành phương hướng, mục tiêu đầu tư đến năm 2025. Đến nay tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đô thị đạt 74,28%, hộ nông thôn đạt 48,85%.

b.6. Quy hoạch, kế hoạch phát triển Vùng và công tác đối ngoại, hợp tác liên kết Vùng:

Hoàn thành đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai lập quy hoạch chi tiết các Đồ án Khu trung tâm Văn hoá – Thông tin – Thể thao huyện, Làng hoa Bình Lâm, xã Phước Hoà, lập Đồ án quy hoạch chung đô thị loại V xã Phước Hòa, xã Phước Sơn.

UBND tỉnh đã phê duyệt thành lập Cụm công nghiệp Bình An, xã Phước Thành với diện tích 38,234ha; lập thủ tục đề nghị UBND tỉnh phê duyệt bổ sung xây dựng 04 cụm công nghiệp: Quy Hội (Phước An) với diện tích 53 ha, Tây Hoàng Giang (Phước Thành) với diện tích 66 ha, An Sơn (Phước An) với diện tích 30 ha và Cụm công nghiệp Bình An mở rộng (Phước Thành) với diện tích 37 ha vào quy hoạch phát triển cụm Công nghiệp của đến năm 2025 định hướng đến năm 2035.

Đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025. Duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới, tập trung thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí đề ra; đến nay, đã có 03/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (Phước Sơn, Phước Nghĩa, Phước Quang); phấn đấu đến cuối năm 2023 trên địa bàn huyện có 01 xã NTM nâng cao (Phước Hưng) và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu (Phước Quang) và đến năm 2025 có 08/11 xã đạt NTM nâng cao, kiểu mẫu, huyện đạt NTM nâng cao.

b.7. Công tác dân tộc, tôn giáo:

Toàn huyện có 113 cơ sở tôn giáo (Trong đó: Phật giáo 74 cơ sở, Công giáo 27 cơ sở, Cao đài 11 cơ sở, Nam Tông Minh Sư Đạo 01 cơ sở); có 101 chức sắc, 176 chức việc, 260 nhà tu hành, 34.127 tín đồ. Tổng số chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ đến nay khoảng 34.664 người chiếm 18,4% dân số toàn huyện. Thời gian qua, UBND huyện luôn quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn huyện hoạt động theo quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời các nhu cầu chính đáng của các tổ chức giáo hội, chức sắc, tín đồ các tôn giáo như: bổ nhiệm, tổ chức lễ, thành lập mới...

b.8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh:

Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác huấn luyện và diễn tập quân sự được duy trì và thực hiện theo kế hoạch, đã tổ chức diễn tập KVPT huyện, diễn tập chiến đấu 13/13 xã, thị trấn theo cơ chế Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) đạt kết quả. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang được quan tâm hơn. Công tác đăng ký, quản lý, phúc tra, kiểm tra sẵn sàng động viên QNDB chặt chẽ; sắp xếp, biên chế vào các đơn vị DBĐV và dự trữ cho Quân khu đạt 100%, tỷ lệ đảng viên sắp xếp trong đơn vị DBĐV được giữ vững. Huy động kiểm tra sẵn sàng động viên, huấn luyện quân dự bị luôn đạt 96,09% trở lên. Công tác tuyển chọn, gọi công nhân nhập ngũ, giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, chất lượng giao quân ngày càng cao. Công tác tổ chức đăng ký, quản lý tuổi 17 được chặt chẽ; thực hiện công tác Tuyển sinh quân sự hàng đạt

kết quả tốt. Công tác chính sách hậu phương quân đội được quan tâm và duy trì thường xuyên.

Hoàn thành thực hiện Đề án Công an xã chính quy tại 11 xã trên địa bàn huyện. Triển khai có hiệu quả Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD gắn chip điện tử và Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần từng bước phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo Đề án của Chính phủ. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được chú trọng triển khai thực hiện có kết quả. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; trong thời gian do ảnh hưởng dịch COVID -19 nên hoạt động của các loại tội phạm có thời điểm được kiểm chế trên một số lĩnh vực; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông. An ninh nông thôn và an ninh tôn giáo được tăng cường góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đánh giá chung: Trong thời gian qua, nền kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng, thu ngân sách đạt khá, các lĩnh vực kinh tế trọng yếu đều tăng trưởng; các hoạt động trên lĩnh vực văn hoá xã hội tiếp tục có bước tiến bộ, các vấn đề an sinh xã hội được giải quyết kịp thời, đời sống nhân dân ổn định và ngày càng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung và có chuyển biến tốt, bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được tăng cường.

2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

2.1. Những tồn tại, hạn chế:

- Nền kinh tế của huyện tuy tăng trưởng nhưng chưa cao; tốc độ tăng trưởng kinh tế một số lĩnh vực còn đạt thấp so với chỉ tiêu đề ra; cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm. Công nghiệp phát triển nhưng quy mô nhỏ chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư quy mô lớn vào địa bàn. Công tác hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, triển khai thi công xây dựng một số công trình trọng điểm chưa đảm bảo tiến độ và kế hoạch đề ra. Công tác chỉnh trang đô thị chưa đáp ứng yêu cầu, hạ tầng đô thị còn nhiều vấn đề bức xúc.

- Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm còn chậm; xử lý các trường hợp lấn chiếm đất đai còn hạn chế, nhất là quá trình lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra.

- Chất lượng giáo dục toàn diện chưa đồng bộ giữa các vùng. Công tác bảo tồn phát huy các di sản văn hóa chưa được khai thác và phát huy hiệu quả, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao ở huyện và cơ sở chưa đạt yêu cầu theo quy hoạch. Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là dịch sốt

suất huyết còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát; cơ sở vật chất của một số trạm y tế đã bị xuống cấp và hư hỏng, cần phải được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, nhưng thiếu bền vững; công tác đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế:

a) Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới tác động mạnh đến nền kinh tế nước ta nên khó khăn về kinh tế chung của cả nước, chính sách còn nhiều bất cập, giá cả vật tư đầu vào có lúc tăng mạnh, tình trạng biến đổi khí hậu, dịch bệnh, nhất là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19... đã gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp và đời sống nhân dân trong huyện.

b) Nguyên nhân chủ quan:

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện ở một số mặt chưa toàn diện; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ở một số phòng, ban và địa phương đôi lúc chưa nghiêm túc. Sự phối hợp xử lý các vướng mắc phát sinh giữa các ngành với nhau và giữa các ngành với các địa phương chưa đồng bộ, kịp thời, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết đối với một số nhiệm vụ có liên quan đến ngành, địa phương quản lý. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, người đứng đầu một số ngành, địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ chưa cao, chậm báo cáo đề xuất những khó khăn để UBND huyện chỉ đạo, xử lý giải quyết nên một số vụ việc không được giải quyết kịp thời.

2.3. Bài học kinh nghiệm:

- Thường xuyên đổi mới tác phong, lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát cơ sở; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm, bức xúc được dư luận quan tâm; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ từ đó tạo đồng thuận của Nhân dân về đường lối, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của huyện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Phải nâng cao vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và liên tục trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trong đó cần chọn một số nội dung trọng tâm ưu tiên thực hiện để làm khâu đột phá; biểu dương khen thưởng kịp thời đối với những đơn vị thực hiện tốt và nhắc nhở phê bình đối với những đơn vị còn nhiều hạn chế, tồn tại.

III. ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÙNG: Không có

IV. KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN: Không có

Trên đây là kết quả thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ trên địa bàn thành huyện Tuy Phước kính báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH và Đầu tư;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Huỳnh Nam**